TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HC-ST
Ngày: 29- 9-2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Tưởng

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giangòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 23/2022/TLST-HC ngày 23 tháng 11 năm 2022 về khiếu kiện *"Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Phượng L, sinh năm 1970;

Địa chỉ thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Đình H, sinh năm 1999; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: B P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số C đường H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Phát H1 - Trưởng phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

- *Cơ quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số G, đường C, khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T - Chủ tịch UBND (xin vắng mặt).

2. Nguyễn Phước S, sinh năm 1972; (xin vắng mặt).

3. Lương Thị Thanh T1, sinh năm 1976; (xin vắng mặt).

4. Nguyễn Phước Q, sinh năm 1998; (xin vắng mặt).

5. Nguyễn Lương Mỹ D, sinh năm 2008;

Người đại diện theo pháp luật của cháu D: Nguyễn Phước S, sinh năm 1972 (cha); Lương Thị Thanh T1, sinh năm 1976 (mẹ).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Phượng L trình bày:*

Năm 2011 bà L nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Phước S, bà Lương Thị Thanh T1 theo Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ được lập tại Phòng C tỉnh Tiền Giang được UBND thị xã C cấp hai giấy chứng nhận QSDĐ số CH00223 thửa 15 tờ bản đồ 13 diện tích 2.271,1m^2 và số CH00224 thửa 19 tờ bản đồ 13 diện tích 6.686,8m^2. Sau khi được cấp giấy đất, ông S bà T1 khởi kiện bà L về hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ và vay tài sản theo đó Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ban hành bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 và tuyên hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa bà L với ông S bà T1 là vô hiệu, ông S bà T1 được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ. Sau đó UBND thị xã C đã ra Quyết định số 3013/QĐ-UBND hủy 02 giấy chứng nhận của bà L. Ngày 31/5/2022 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 132/QĐ-CCTHADS để thi hành án theo bản án 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bà L có làm đơn khiếu nại và yêu cầu ngăn chặn việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông S bà T1. Tuy nhiên ngày 01/8/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Phước S đối với 4 thửa 15, 44, 45, 46 (số thửa thay đổi do giải tỏa làm đường). Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy đất cho ông S là không có căn cứ vì Quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy chỉ có nội dung về bồi thường về việc trả tiền không có nội dung về việc thu hồi, hủy hay cấp giấy chứng nhận nên không có cơ sở để cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Nguyễn Phước S. Nay bà L yêu cầu:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05506 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022 đối với thửa đất số 15, tờ bản đồ số 13, diện tích 2040,2m^2 địa chỉ ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05556 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022 đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ số 13, diện tích 1881,1m^2 địa chỉ ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05557 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022 đối với thửa đất số 46, tờ bản đồ số 13, diện tích 3508,4m^2 địa chỉ ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05558 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022 đối với thửa đất số 45, tờ bản đồ số 13, diện tích 237,4m^2 địa chỉ ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

** Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang có ý kiến trình bày:* Bà Nguyễn Thị Phượng L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Phước S và bà Nguyễn Thị Thanh T2 các thửa đất theo giấy chứng nhận QSDĐ do bà L đứng tên theo giấy chứng nhận số CH00223 thửa số 15, tờ bản đồ số 13, diện tích 2.271.1m^2 và số CH00224 thửa đất số 19, tờ bản đồ số 13, diện tích 6.686,8m^2. Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ của bà L với ông S bà T2 đã được Tòa án tuyên là vô hiệu bằng bản án có hiệu lực pháp luật số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào đó ông Nguyễn Phước S đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C đo đạc thửa đất và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ sau khi trừ đi phần diện tích bị thu hồi do làm đường. Bà Nguyễn Thị Phượng L mặc dù đã được thông báo giao nộp 2 giấy chứng nhận CH00223 và CH00224 do UBND huyện C cấp ngày 21/11/2011 cho bà L nhưng bà L không thực hiện nên UBND thị xã C đã ra Quyết định số 3013/QĐ-UBND hủy 2 giấy chứng nhận trên của bà L và chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Nguyễn Phước S theo qui định. Ngày 01/8/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S Giấy chứng nhận: số vào sổ CS05560, thửa đất số 15, diện tích 2.040,2m^2; số vào sổ CS05556, thửa đất số 44, diện tích 1.881,1m^2; số vào sổ CS05558, thửa đất số 45, diện tích 237,4m^2; số vào sổ CS05557, thửa đất số 46, diện tích 3.508,4m^2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Nguyễn Phước S là hình thức thực hiện theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; trình tự thủ tục giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thực hiện đúng theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày về nguồn gốc thửa đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang. Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ của bà L với ông S bà T2 đã được Tòa án tuyên vô hiệu bằng bản án có hiệu lực pháp luật số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Trên cơ sở Công văn số 67/ĐN-CCTHADS ngày 02/2/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy về việc lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung bản án; Công văn số 723/CNVPĐK ngày 22/7/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân thị xã C đã ban hành Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00223; CH00224 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/11/2011 cấp cho bà Nguyễn Thị Phượng L. Việc Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành quyết định hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Phượng L1 là thực hiện theo Bản án số 282/2020/DS- PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang và các quy định pháp luật đất đai hiện hành.

+ Nguyễn Phước S, Lương Thị Thanh T1, Nguyễn Phước Q, Nguyễn Lương Mỹ D thống nhất trình bày: Bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên xử hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chúng tôi với bà L và chúng tôi phải trả cho bà L 2.693.380.000 đồng. sau khi thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ mà bản án tuyên theo yêu cầu của cơ quan thi hành án, phía bà L không giao nộp lại giấy chứng quyền sử dụng đất nên Ủy ban nhân dân thị xã C ban hành Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00223; CH00224 cấp ngày 21/11/2011 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Phượng L. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn không có căn cứ, chúng tôi không đồng ý đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm.

- Về nội dung: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Phước S gồm: Giấy chứng nhận: số vào sổ CS05560, thửa đất số 15, diện tích 2.040,2m^2; số vào sổ CS05556, thửa đất số 44, diện tích 1.881,1m^2; số vào sổ CS05558, thửa đất số

45, diện tích 237,4m^2; số vào sổ CS05557, thửa đất số 46, diện tích 3.508,4m^2 là thực hiện theo Bản án đã có hiệu lực pháp luật số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; trình tự thủ tục giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thực hiện đúng theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 điều 193 luật tố tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phượng L.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Phượng L khởi kiện yêu cầu hủy: 1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05506; 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05556; 3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05557; 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05558, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đều do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022. Theo quy định tại khoản 16 Điều 3, Điều 105 Luật đất đai, khoản 2 Điều 3, khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, Mục 1 Phần 1 Công văn 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2016 của TANDTC thì các yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23/11/2022 bà L khởi kiện yêu cầu hủy 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S vào ngày 01/8/2022 nên còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Tại Công văn số 85/CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C và các ngành chức năng tiếp tục hỗ trợ lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội

dung Bản án (Bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang) cho ông Nguyễn Phước S và bà Lương Thị Thanh T1 đúng theo quy định của pháp luật, UBND thị xã C đã thông báo cho bà L giao nộp 2 giấy chứng nhận CH00223 và CH00224 do UBND huyện C cấp ngày 21/11/2011 cho bà L nhưng bà L không thực hiện nên ngày 03/08/2021 UBND thị xã C đã ra Quyết định số 3013/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00223; CH00224 cấp ngày 21/11/2011 do UBND huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Phượng L và chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Nguyễn Phước S theo qui định.

Ngày 02/8/2022 bà L khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, yêu cầu hủy Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 03/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm theo bản án số 40/2022/HC-ST ngày 19/10/2022, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, bà L kháng cáo, tại bản án số 460/2023/HC-PT ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 01/8/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S các Giấy chứng nhận: số vào sổ CS05560, thửa đất số 15, diện tích 2.040,2m^2; số vào sổ CS05556, thửa đất số 44, diện tích 1.881,1m^2; số vào sổ CS05558, thửa đất số 45, diện tích 237,4m^2; số vào sổ CS05557, thửa đất số 46, diện tích 3.508,4m^2.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ hộ ông Nguyễn Phước S là đúng trình tự, hình thức; thẩm quyền cấp giấy chứng nhận phù hợp với quy định tại Điều 105 Luật đất đai, Điều 37 Nghị định 43/2014/NĐ-CP (sửa đổi bởi khoản 23 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 1 Thông tư liên tịch 15/2015/TTLT/BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường - Bộ nội vụ - Bộ tài chính và đây cũng là hình thức thực hiện theo nội dung Bản án số 282/2020/DS-PT ngày 10/8/2020 đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; trình tự thủ tục giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thực hiện đúng theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Từ các phân tích trên, xét các yêu cầu khởi kiện của bà L là không có căn cứ nên không chấp nhận

Ý kiến, đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[3] Về án phí: do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 158; Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phượng L về việc yêu cầu hủy: 1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05506; 2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05556; 3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05557; 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CS05558 các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đều do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho hộ ông Nguyễn Phước S ngày 01/8/2022.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phượng L phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000403 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thái Dũng